

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5392/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường. *(Phần I. Danh mục quy trình).*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

(Phần II. Nội dung quy trình)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
I	CẤP THÀNH PHỐ (3 TTHC)		
1	Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng	1.115239	Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Hủy đăng ký dự án các-bon rừng	1.115235	
3	Cấp tín chỉ các-bon rừng	1.115237	

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng (1.115239)

- Thời hạn giải quyết: 51 ngày làm việc (Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường: 46 ngày, UBND thành phố: 5 ngày) và 90 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 180/2026/NĐ-CP

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	04
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		364
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết	04
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	- Thực hiện đăng tải hồ sơ đề nghị đăng ký dự án trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố để lấy ý kiến rộng rãi trong thời gian 24 ngày làm việc	344 (<i>không bao gồm thời gian để cơ quan, tổ</i>

		- Tổng hợp các ý kiến và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ bằng văn bản theo mẫu 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP. - Cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Kiểm lâm) kèm báo cáo thẩm định văn kiện dự án do đơn vị thẩm định được cấp giấy chứng nhận hoạt động theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP (90 ngày, không tính vào thời gian giải quyết thủ tục TTHC). - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường công văn gửi hồ sơ đến các cơ quan, tổ chức liên quan lấy ý kiến về việc phê duyệt đăng ký dự án. - Sau khi nhận được các ý kiến của các cơ quan tổ chức, tham mưu Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đăng ký dự án các-bon rừng.	<i>chức hoàn thiện hồ sơ</i>
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	04
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ký nháy Tờ trình và dự thảo Quyết định trình lãnh đạo Sở	04
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	04
Bước 7	Bộ phận Văn thư của Sở NN và MT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	04
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		40
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	40
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	

	Tổng thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định công bố	408
	Thời gian để cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ, quy định tại Nghị định số 180/2026/NĐ-CP	720
	Tổng cộng thời gian xử lý	1.128

2. Tên thủ tục: Hủy đăng ký dự án các-bon rừng (1.115235)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc. (Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường: 07 ngày, UBND thành phố: 03 ngày)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	04
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		52
Bước 2	Lãnh đạo phòng Chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết	04

Bước 3	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	- Xem xét, xử lý hồ sơ xin hủy đăng ký dự án các- bon rừng. - Dự thảo Tờ trình và Quyết định hủy đăng ký dự án các-bon rừng.	32
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	04
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét và ký nháy Tờ trình và dự thảo Quyết định hủy đăng ký dự án các-bon rừng trình lãnh đạo Sở	04
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Tờ trình và ký nháy dự thảo Quyết định hủy đăng ký dự án các-bon rừng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	04
Bước 7	Bộ phận Văn thư của Sở NN và MT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	04
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		24
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	24
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80

3. Tên thủ tục: Cấp tín chỉ các-bon rừng (1.115237)

- Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc. (Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường: 18 ngày, UBND thành phố: 5 ngày)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	04
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		140
Bước 2	Lãnh đạo phòng Chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ hợp lệ và phân công chuyên viên xử lý giải quyết	04
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan đối với hồ sơ đề nghị cấp tín chỉ các-bon rừng. - Sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, tiến hành tham mưu Sở dự thảo Tờ trình và Quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.	120
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	04

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét và ký nháy Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp tín chỉ các-bon	04
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	04
Bước 7	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	04
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		40
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	40
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		184